

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường trên địa bàn Quận Đông Đa giai đoạn 2023 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 06/09/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Kế hoạch số 4651 ngày 30/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc thực hiện Chương trình sức khỏe học đường trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 - 2025, UBND quận Đông Đa xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình sức khỏe học đường trên địa bàn quận Đông Đa giai đoạn 2023 - 2025 gồm các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Duy trì, đẩy mạnh hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe trẻ em, học sinh (gọi chung là học sinh) trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt (gọi chung là trường học) nhằm bảo đảm sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cho học sinh.

2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể các nhiệm vụ, tiêu chí thực hiện của ngành Giáo dục, các ngành liên quan và lộ trình thực hiện bảo đảm tính khả thi.

- Phân công trách nhiệm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao của ngành; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các ngành trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

II. ĐỐI TƯỢNG

1. Đối tượng thụ hưởng

Học sinh đang được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại các trường học trên địa bàn quận Đông Đa.

2. Đối tượng thực hiện

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế và nhân viên, người lao động tại nhà bếp, nhà ăn, căng tin, người làm công việc khác liên quan đến Chương trình Sức khỏe học đường trong trường học; người làm việc tại các cơ sở cung cấp suất ăn, đồ uống cho học sinh; cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

III. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung

Tăng cường, đẩy mạnh công tác chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh; công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học; việc tổ chức bữa ăn học đường; đảm bảo dinh dưỡng hợp lý; tuyên truyền, giáo dục

sức khỏe học đường; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe học sinh và thống kê báo cáo trong các trường học.

2. Mục tiêu phấn đấu đến năm 2025

2.1. Chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học

a) 100% trường học bảo đảm các điều kiện thực hiện công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh theo quy định.

b) 100% trường học thực hiện kiểm tra sức khỏe học sinh đầu năm học theo quy định (khuyến khích các nhà trường kiểm tra sức khỏe học sinh 2 lần/năm học).

c) 100% học sinh tại các nhà trường có thẻ bảo hiểm y tế theo quy định.

d) 100% trường học thực hiện việc đánh giá phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ về bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần cho học sinh.

đ) 100% trường học cung cấp đủ nước uống, nước sạch cho sinh hoạt và các hoạt động khác trong trường học bảo đảm chất lượng theo quy định.

e) 100% trường học có nhà vệ sinh cho học sinh theo quy định và bảo đảm điều kiện hợp vệ sinh.

f) 100% trường học đạt tiêu chuẩn trường học an toàn.

g) 100% phòng học đạt yêu cầu về chiếu sáng (độ rọi không dưới 300 Lux).

h) 85% trường học bố trí bàn ghế bảo đảm cỡ số theo nhóm chiều cao của học sinh, phù hợp cho học sinh khuyết tật.

Các điều kiện về y tế cần đảm bảo theo các quy định:

Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định công tác y tế trường học;

Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 07/4/2008 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu dùng trong phòng y tế học đường của các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học;

Quyết định 827/QĐ-SYT ngày 6/5/2015 của Sở Y tế về việc ban hành danh mục thuốc thiết yếu, trang thiết bị dùng trong phòng y tế của các trường học trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Các trường học rà soát, đề xuất với cơ quan quản lý trực tiếp về việc trang bị thiết bị, vật tư y tế cần thiết nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu của Kế hoạch.

2.2. Công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học

2.2.1. Đối với các trường mầm non

a) 90% trường học bố trí ít nhất 01 khu vực bảo đảm các trang thiết bị, dụng cụ cần thiết dành cho giáo dục thể chất và hoạt động thể thao theo quy định.

b) 100% trường mầm non tổ chức tốt các hoạt động giáo dục phát triển thể chất cho học sinh phù hợp với độ tuổi; sử dụng hiệu quả môi trường thiên nhiên ngoài trời trong quá trình giáo dục thể chất. Khuyến khích các trường có điều kiện tổ chức hoạt động ngoại khóa tăng cường giáo dục thể chất cho học sinh.

c) Phấn đấu 80% giáo viên các trường mầm non được tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

2.2.2. Đối với các trường tiểu học, phổ thông

a) 90% trường học bố trí ít nhất 01 khu vực bảo đảm các trang thiết bị, dụng cụ cần thiết dành cho giáo dục thể chất và hoạt động thể thao theo quy định.

b) 95% trường học tổ chức hoạt động vận động thể lực phù hợp cho học sinh thông qua các hoạt động thể thao ngoại khóa, hình thức câu lạc bộ thể thao.

c) 100% trường học tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định (đối với các trường học phổ thông).

d) 100% trường học định kỳ tổ chức thi đấu thể thao theo quy định của pháp luật về thể dục, thể thao.

đ) 100% trường học có đủ giáo viên giáo dục thể chất được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Các điều kiện về công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học cần đảm bảo theo các quy định:

Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường phổ thông;

Thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non;

Thông tư số 37, 38, 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đảm bảo thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông dành cho môn học Giáo dục thể chất;

Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non;

Các nhà trường rà soát, đề xuất với cơ quan quản lý trực tiếp về việc trang bị, bổ sung thiết bị cần thiết của môn học Giáo dục thể chất nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu của Kế hoạch.

2.3. Tổ chức bữa ăn học đường, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý trong trường học

a) 100% trường học tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn cho học sinh thông qua các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa.

b) 100% trường học có tổ chức bữa ăn học đường và căng tin trường học (trường phổ thông), bếp ăn bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định, trong đó 70% các trường học xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm.

c) 90% trường học có tổ chức bữa ăn học đường sử dụng sữa và các sản phẩm từ sữa trong bữa ăn học đường đạt chuẩn theo quy định.

2.4. Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học đường trong trường học

a) 100% học sinh được tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe và nâng cao kiến thức phòng, chống bệnh, tật học đường; bệnh không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần; được giáo dục về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn.

b) 100% học sinh phổ thông được phổ biến, tư vấn về sức khỏe tâm thần, tâm sinh lý lứa tuổi.

c) 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học.

2.5. Ứng dụng công nghệ thông tin vào chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh và thống kê, báo cáo trong trường học

a) 100% trường học ứng dụng, triển khai hiệu quả phần mềm quản lý, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng, thống kê sức khỏe học sinh.

b) 90% trường học ở khu vực quận triển khai phần mềm xây dựng thực đơn cho học sinh (đối với trường học có tổ chức bữa ăn học đường).

c) 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn để sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê về sức khỏe học sinh trong trường học.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị trong trường học

a) Bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, thuốc, vật tư y tế nhằm bảo đảm đủ điều kiện triển khai hiệu quả công tác sức khỏe học đường và đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh theo quy định; trong đó chú trọng mua sắm, lắp đặt bóng đèn đảm bảo phòng học đạt yêu cầu về chiếu sáng; mua sắm, sửa chữa bàn ghế phù hợp với các nhóm chiều cao của học sinh, đặc biệt đối với học sinh khuyết tật; xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp công trình cung cấp nước sạch, nhà vệ sinh và bảo đảm các điều kiện khác về vệ sinh trong trường học đáp ứng yêu cầu chất lượng và vệ sinh theo quy định; bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học, tổ chức bữa ăn học đường chất lượng, hợp lý, an toàn, đúng quy định.

b) Đẩy mạnh việc hoàn thiện cơ sở vật chất, bố trí trang thiết bị để bảo đảm điều kiện dạy và học, nâng cao chất lượng công tác sức khỏe học đường, nhất là y tế và bữa ăn học đường đối với các vùng khó khăn.

2. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Bố trí cán bộ có chuyên môn y tế (chuyên trách hoặc kiêm nhiệm), triển khai công tác sức khỏe học đường phù hợp với điều kiện của từng nhà trường; tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chế độ chính sách cho đội ngũ nhân viên trực tiếp hoặc gián tiếp triển khai Kế hoạch. Khuyến khích các trường học ngoài công lập chủ động bố trí đầy đủ cơ sở vật chất, nhân lực phục vụ cho y tế trường học, bữa ăn học đường và không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động.

b) Bổ sung, cập nhật, nâng cao chất lượng nội dung đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về công tác sức khỏe học đường.

c) Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học, y tế cơ sở; đội ngũ nhân viên

2.2.2. Đối với các trường tiểu học, phổ thông

a) 90% trường học bố trí ít nhất 01 khu vực bảo đảm các trang thiết bị, dụng cụ cần thiết dành cho giáo dục thể chất và hoạt động thể thao theo quy định.

b) 95% trường học tổ chức hoạt động vận động thể lực phù hợp cho học sinh thông qua các hoạt động thể thao ngoại khóa, hình thức câu lạc bộ thể thao.

c) 100% trường học tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định (đối với các trường học phổ thông).

d) 100% trường học định kỳ tổ chức thi đấu thể thao theo quy định của pháp luật về thể dục, thể thao.

đ) 100% trường học có đủ giáo viên giáo dục thể chất được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Các điều kiện về công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học cần đảm bảo theo các quy định:

Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường phổ thông;

Thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non;

Thông tư số 37, 38, 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đảm bảo thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông dành cho môn học Giáo dục thể chất;

Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non;

Các nhà trường rà soát, đề xuất với cơ quan quản lý trực tiếp về việc trang bị, bổ sung thiết bị cần thiết của môn học Giáo dục thể chất nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu của Kế hoạch.

2.3. Tổ chức bữa ăn học đường, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý trong trường học

a) 100% trường học tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn cho học sinh thông qua các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa.

b) 100% trường học có tổ chức bữa ăn học đường và căng tin trường học (trường phổ thông), bếp ăn bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định, trong đó 70% các trường học xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm.

c) 90% trường học có tổ chức bữa ăn học đường sử dụng sữa và các sản phẩm từ sữa trong bữa ăn học đường đạt chuẩn theo quy định.

2.4. Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học đường trong trường học

a) 100% học sinh được tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe và nâng cao kiến thức phòng, chống bệnh, tật học đường; bệnh không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần; được giáo dục về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn.

b) 100% học sinh phổ thông được phổ biến, tư vấn về sức khỏe tâm thần, tâm sinh lý lứa tuổi.

c) 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học.

2.5. Ứng dụng công nghệ thông tin vào chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh và thống kê, báo cáo trong trường học

a) 100% trường học ứng dụng, triển khai hiệu quả phần mềm quản lý, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng, thống kê sức khỏe học sinh.

b) 90% trường học ở khu vực quận triển khai phần mềm xây dựng thực đơn cho học sinh (đối với trường học có tổ chức bữa ăn học đường).

c) 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn để sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê về sức khỏe học sinh trong trường học.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị trong trường học

a) Bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, thuốc, vật tư y tế nhằm bảo đảm đủ điều kiện triển khai hiệu quả công tác sức khỏe học đường và đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh theo quy định; trong đó chú trọng mua sắm, lắp đặt bóng đèn đảm bảo phòng học đạt yêu cầu về chiếu sáng; mua sắm, sửa chữa bàn ghế phù hợp với các nhóm chiều cao của học sinh, đặc biệt đối với học sinh khuyết tật; xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp công trình cung cấp nước sạch, nhà vệ sinh và bảo đảm các điều kiện khác về vệ sinh trong trường học đáp ứng yêu cầu chất lượng và vệ sinh theo quy định; bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học, tổ chức bữa ăn học đường chất lượng, hợp lý, an toàn, đúng quy định.

b) Đẩy mạnh việc hoàn thiện cơ sở vật chất, bố trí trang thiết bị để bảo đảm điều kiện dạy và học, nâng cao chất lượng công tác sức khỏe học đường, nhất là y tế và bữa ăn học đường đối với các vùng khó khăn.

2. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Bố trí cán bộ có chuyên môn y tế (chuyên trách hoặc kiêm nhiệm), triển khai công tác sức khỏe học đường phù hợp với điều kiện của từng nhà trường; tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chế độ chính sách cho đội ngũ nhân viên trực tiếp hoặc gián tiếp triển khai Kế hoạch. Khuyến khích các trường học ngoài công lập chủ động bố trí đầy đủ cơ sở vật chất, nhân lực phục vụ cho y tế trường học, bữa ăn học đường và không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động.

b) Bổ sung, cập nhật, nâng cao chất lượng nội dung đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về công tác sức khỏe học đường.

c) Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học, y tế cơ sở; đội ngũ nhân viên

xây dựng thực đơn, chế biến suất ăn trong trường học bảo đảm chất lượng dinh dưỡng và an toàn thực phẩm bữa ăn học đường.

d) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn triển khai các phần mềm quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học phục vụ triển khai hiệu quả Kế hoạch.

3. Đổi mới công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học

a) Đổi mới phương pháp dạy học và hình thức kiểm tra, đánh giá môn học giáo dục thể chất trong chương trình giáo dục phổ thông mới một cách thiết thực, hiệu quả theo hướng cá thể hóa người học.

b) Cải tiến nội dung và hình thức tổ chức tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, khuyến khích “Đề án xóa mù bơi” phát triển môn bơi, môn bóng, các môn thể thao dân tộc phù hợp với đặc điểm vùng, miền và điều kiện cụ thể từng trường học.

c) Triển khai hiệu quả hoạt động thể thao trường học phù hợp với năng khiếu, sở thích, lứa tuổi học sinh với hình thức đa dạng; tăng cường tổ chức các giải thể thao cấp trường, cụm trường, cấp toàn Ngành và thành lập đội tuyển thể thao tham gia các giải thi đấu thể thao các cấp.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, thống kê, báo cáo

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa trong quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh (có kết nối giữa gia đình và nhà trường và cơ quan y tế) nhằm kiểm tra, giám sát, hỗ trợ, tư vấn cho học sinh, giáo viên, cha mẹ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe và kỹ năng tự bảo vệ và chăm sóc sức khỏe.

b) Số hóa hồ sơ quản lý, sử dụng cơ sở vật chất phục vụ công tác sức khỏe học đường (trang thiết bị phục vụ chăm sóc sức khỏe học sinh, sân chơi, bãi tập, công trình nước sạch, nhà vệ sinh...).

c) Ứng dụng phần mềm, cơ sở dữ liệu để theo dõi, quản lý sức khỏe học sinh, hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trường học, tình trạng dinh dưỡng học đường để áp dụng liên thông, kết nối cho từng tuyến (trường học, cơ quan quản lý sức khỏe học đường tuyến quận, huyện, thị xã và Thành phố).

5. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục và vận động xã hội

a) Phổ biến kiên thức, tuyên truyền về các hoạt động giáo dục, chăm sóc sức khỏe học đường của Thành phố trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, phổ biến đến các trường học về chủ trương, chính sách trong Kế hoạch nhằm nâng cao sức khỏe cho học sinh.

c) Nghiên cứu, xây dựng, phát triển các sản phẩm, tài liệu truyền thông, đa dạng hóa các phương thức truyền thông Kế hoạch phù hợp với từng cấp học và điều kiện của địa phương.

d) Tổ chức các hoạt động dưới nhiều hình thức phong phú như các phong trào, cuộc thi tìm hiểu về sức khỏe học đường, các diễn đàn, các câu lạc bộ sức khỏe trường học... Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực về các kĩ năng truyền thông, lập kế hoạch cho cán bộ, giáo viên và đội ngũ tuyên truyền viên trong trường học.

đ) Tổ chức kiểm tra, đánh giá sức khỏe định kỳ của học sinh; kết hợp lồng ghép, truyền thông, tuyên truyền đến cha mẹ học sinh thông qua các phương tiện truyền thông của nhà trường về sức khỏe học đường.

6. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, phối hợp liên ngành, tăng cường trách nhiệm triển khai

a) Hoàn thiện và tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành về hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh; đồng thời đẩy mạnh công tác xã hội hóa nhằm huy động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia triển khai Chương trình.

b) Tăng cường sự tham gia của các phòng, ban, các cấp chính quyền trong công tác lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình.

c) Tăng cường cơ chế phối hợp, kết nối giữa trường học và gia đình trong hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường hợp tác quốc tế

a) Huy động sự ủng hộ, tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong việc thực hiện Kế hoạch cũng như giám sát, đánh giá hoạt động của Chương trình.

b) Thực hiện lồng ghép phù hợp với các chương trình, đề án liên quan đến chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho học sinh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả và tranh thủ tối đa các nguồn lực trong quá trình triển khai Chương trình.

c) Tăng cường sự giúp đỡ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài để chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ tài chính triển khai thực hiện Chương trình.

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Năm 2023

- Tập huấn về xây dựng thực đơn bữa ăn học đường cho cán bộ quản lý, nhân viên y tế, nhân viên phụ trách xây dựng thực đơn, nhân viên chế biến suất ăn cho học sinh tại các trường học.

- Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế và đội ngũ tuyên truyền viên trong trường học về chăm sóc sức khỏe học sinh, các vấn đề liên quan đến sức khỏe học đường.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học sinh và các hoạt động thể thao trường học, các giải thể thao các cấp.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho cha mẹ học sinh về chăm sóc sức khỏe ban đầu đối với học sinh trong trường học.

- Chỉ đạo các trường bố trí phòng y tế riêng, bảo đảm diện tích, vị trí thuận tiên cho công tác sơ cứu và chăm sóc sức khỏe học sinh; các trường rà soát bổ sung vật tư y tế, thuốc thiết yếu, hóa chất làm vệ sinh, dung dịch khử khuẩn theo quy định.

- Tập huấn chuyên đề về kỹ thuật, chiến thuật, công tác trọng tài môn cầu lông và bóng rổ cho giáo viên giáo dục thể chất.

- Trang bị cho các trường học thiết bị giảng dạy môn cầu lông, bóng rổ.

- Trang bị các thiết bị cần thiết cho phòng y tế.

- Tổ chức các giải thể thao theo năm học.
- Triển khai ứng dụng phần mềm cơ ở dữ liệu để theo dõi sức khỏe học sinh, theo dõi hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trong trường học.
- Tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình.
- Tổ chức sơ kết việc thực hiện Chương trình.

2. Năm 2024

- Tiếp tục thực hiện theo nội dung Chương trình.
- Tiếp tục tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên làm công tác xã hội và tư vấn học đường; cung cấp tài liệu tuyên truyền về sức khỏe tâm thần cho giáo viên và học sinh.
- Tiếp tục đầu tư trang bị trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy và trang thiết bị cần thiết cho phòng y tế.
- Tiếp tục phối hợp ngành Y tế triển khai các nội dung chuyên môn như: khám sức khỏe cho học sinh; triển khai các nội dung về chăm sóc sức khỏe ban đầu tổng trường học.
- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Chương trình.
- Tổ chức sơ kết việc thực hiện Chương trình.

3. Năm 2025

- Tiếp tục thực hiện theo nội dung Chương trình.
- Cung cấp tài liệu tuyên truyền về sức khỏe tâm thần cho giáo viên và học sinh.
- Tiếp tục trang bị trang thiết bị cần thiết mang tính hiện đại và phù hợp về trang thiết bị giảng dạy, trang thiết bị cần thiết cho phòng Y tế.
- Xây dựng phóng sự truyền truyền về Chương trình.
- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Chương trình giai đoạn.
- Tổ chức tổng kết thực hiện Chương trình giai đoạn 2023-2025.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp; nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn thu hợp pháp của các trường học theo quy định của pháp luật.
- Việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính cho các nhiệm vụ của Chương trình thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công và các quy định hiện hành; việc huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định và thông qua các chương trình, dự án được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước; nguồn thu hợp pháp của các trường học theo quy định của pháp luật.
- Việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính cho các nhiệm vụ của Kế hoạch thực hiện theo Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công và các quy định hiện hành; việc huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định và thông qua các chương trình, dự án được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

- Hằng năm, tại thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước, các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện các nội dung Kế hoạch lập dự toán kinh phí và tổng hợp chung trong dự toán chi ngân sách của đơn vị gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường trên địa bàn Quận Đống Đa giai đoạn 2023-2025.

- Phối hợp hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp công tác triển khai thực hiện có hiệu quả mục tiêu được xác định trong Kế hoạch.

- Phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch xây dựng dự toán kinh phí triển khai Kế hoạch thực hiện 'Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn quận Đống Đa giai đoạn 2023-2025' theo giai đoạn, đảm bảo tiết kiệm, có hiệu quả.

- Phối hợp với các Phòng, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch Chương trình sức khỏe học đường trên địa bàn quận Đống Đa. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về thực hiện 'Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn quận Đống Đa theo thẩm quyền.

2. Phòng Y tế; Trung tâm Y tế

- Phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Y tế triển khai, hướng dẫn các văn bản chỉ đạo về sức khỏe học đường, các chương trình y tế trường học, an toàn thực phẩm...

- Tham mưu, phổ biến, hướng dẫn các tiêu chuẩn, quy định về đảm bảo vệ sinh an toàn trường học; danh mục trang thiết bị; thuốc thiết yếu phục vụ công tác chăm sóc; hỗ trợ chuyên môn công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu tại trường học; hỗ trợ chuyên môn trong công tác chăm sóc dinh dưỡng, an toàn thực phẩm; phòng chống bệnh tật học đường; phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe học sinh; phòng chống các yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản ở học sinh.

- Phối hợp Phòng GDĐT tổ chức tập huấn, nâng cao chất lượng chuyên môn cho đội ngũ nhân viên y tế trường học, y tế cơ sở về các vấn đề liên quan đến sức khỏe học đường.

3. Phòng Văn hóa- Thông tin; Trung tâm văn hóa và Thể thao

- Biên tập các bài tuyên truyền phổ biến kiến thức về sức khỏe học đường, dinh dưỡng học đường, giáo dục thể chất, chống dịch bệnh trong và ngoài nhà trường.

- Chủ trì thực hiện các hoạt động truyền thông về giáo dục sức khỏe để nâng cao nhận thức và hành động trong bảo vệ, chăm sóc, tăng cường sức khỏe cho học sinh trong trường học; phối hợp triển khai hướng dẫn việc sử dụng cần thiết các thiết bị thể dục thể thao gắn với trường học, bảo đảm khai thác, sử dụng hiệu quả nhằm hỗ trợ học sinh rèn luyện thể chất.

- Phối hợp Phòng GDĐT tổ chức các giải thi đấu thể thao cho học sinh trên địa bàn quận.

4. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Tham mưu UBND quận bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch theo quy định của pháp luật, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

5. Phòng Nội vụ

- Tham mưu UBND quận trong việc tuyển dụng để đảm bảo nguồn nhân lực cho công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học (nhân viên y tế, giáo viên giáo dục thể chất).

6. Bảo hiểm Xã hội

- Hướng dẫn nhà trường thực hiện chính sách bảo hiểm y tế học sinh theo quy định.

7. Các ban, ngành đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp với ngành GDĐT, Y tế, các ban ngành liên quan và chính quyền địa phương tham gia tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các hội viên, cộng đồng về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh và tham gia huy động nguồn lực triển khai các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp có liên quan của Kế hoạch.

8. Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở

- Xây dựng, triển khai và thực hiện Kế hoạch tại đơn vị theo chỉ đạo, hướng dẫn của UBND quận và Phòng GDĐT quận.

- Các đơn vị rà soát, đề xuất với UBND quận về việc đầu tư trang thiết bị cần thiết của môn học Giáo dục thể chất nhằm thực hiện tốt mục tiêu của Chương trình.

- Thực hiện chế độ báo cáo kết quả thực hiện hằng năm vào cuối học kỳ 1 và kết thúc năm học về Phòng GDĐT để tổng hợp, báo cáo UBND quận.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường trên địa bàn quận Đống Đa giai đoạn 2023-2025. Đề nghị các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hà Nội;
- Đ/c Chủ tịch UBND quận;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND quận;
- UBMTTQVN quận;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND 21 phường;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Lưu: VT, GDĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Giáp



VIỆT ANH

